

Số: 20/2025/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 điều 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần M1 (J). Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGD ngày 05/12/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Phúc L - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Đinh Trung S - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 60608/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 20/10/2025).

+ Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 - Khối Thu và Xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn T1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-VPBANK ngày 20/10/2025).

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị L1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Đinh Thị L1 phải trả nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10080105 ngày 08/01/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 08/01/2024 tổng số tiền tính đến hết ngày 04/12/2025 là 4.864.091.091đ (Bốn tỷ, tám trăm sáu mươi tư triệu, không trăm chín mươi một nghìn, không trăm chín mươi một đồng) gồm số tiền nợ gốc là 3.950.637.265đ; nợ lãi trong hạn là 226.722.337đ; nợ lãi quá hạn là 671.248.246đ và lãi chậm trả là 15.483.243đ. Trong đó:

Bà Đinh Thị L1 phải trả nợ cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền tính đến hết ngày 04/12/2025 là 4.344.861.980đ (Bốn tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm tám mươi đồng) gồm nợ gốc là 3.555.573.539đ; nợ lãi trong hạn là 190.150.104đ; nợ lãi quá hạn là 585.403.419đ và lãi chậm trả là 13.734.918đ.

Bà Đinh Thị L1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến hết ngày 04/12/2025 là 519.229.111đ (Năm trăm mười chín triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, một trăm mười một đồng) gồm nợ gốc là 395.063.726đ; nợ lãi trong hạn là 36.572.233đ; nợ lãi quá hạn là 85.844.827đ và lãi chậm trả là 1.748.325đ.

2.2. Về thời điểm trả nợ: Khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/12/2025, cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, bà Đinh Thị L1 còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi

hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng khác đã ký kết với Ngân hàng TMCP V. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà L1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Đinh Thị L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V thì Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 67 Bản đồ địa chính xã T (nay là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 97 Bản đồ địa chính xã P). Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 587090 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh N cấp ngày 21/01/2022 mang tên bà Đinh Thị L1 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp số 5782361 ký ngày 24/5/2022 tại Văn phòng C.

Các bên đương sự thống nhất sau này thực hiện việc phát mại, xử lý tài sản bảo đảm, tài sản đã thế chấp sẽ căn cứ vào đúng diện tích đất và tài sản trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của của bà Đinh Thị L1 tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 67 Bản đồ địa chính xã T (nay là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 97 Bản đồ địa chính xã P). Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 587090 ngày 21/01/2022 mang tên bà Đinh Thị L1.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Đinh Thị

L1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V tiếp tục quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 587090 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh N cấp ngày 21/01/2022 mang tên bà Đinh Thị L1. Sau khi bà Đinh Thị Liên thanh T2 xong các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 phải trả lại cho bà Đinh Thị L1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 587090 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh N cấp ngày 21/01/2022 mang tên bà Đinh Thị L1.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Công ty cổ phần M1 tự nguyện thanh toán toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã thanh toán đủ) và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đinh Thị L1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 56.432.046đ (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng).

- Trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 56.073.000đ (Năm mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002392 ngày 29/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Ninh Bình.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 11.620.000đ (Mười một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002391 ngày 29/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 3 - Ninh Bình;
- Dương sự;
- Lưu HS./.

Nguyễn Thị Hằng